

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 214/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2019
V/v ly hôn, con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lên.
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2019 về việc “Ly hôn, con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án xét xử số 216/2019/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 208/2019/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2019 nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn N thành hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chung sống không ấm êm hạnh phúc, thường xảy ra cự cãi. Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn N sống ly thân gần 10 năm nay. Chị B, anh N không thể đoàn tụ nên chị B yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn N có 01 con chung tên Lê Quốc D, sinh năm 2010 đang sống với chị B. Chị B yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị B xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Lê Văn N nhưng anh N vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn N có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn chị B khởi kiện xin ly hôn với anh N nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn N thành hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 20/2009, quyển số 01 ngày 26/02/2009 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn N được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị B xác định nguyên nhân dẫn đến yêu cầu ly hôn là trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chung sống không ấm êm hạnh phúc, thường xảy ra cự cãi. Tại phiên tòa chị B vẫn giữ ý yêu cầu được ly hôn với anh N. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị B với anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B.

[3] Xét về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn N có 01 con chung tên Lê Quốc D, sinh năm 2010 đang sống với chị B. Chị B yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của chị B là được trực tiếp nuôi dạy con chung sau khi ly hôn. Tuy nhiên việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ nuôi dạy phải xem xét đến nguyện vọng của con chung. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự 26/6/2019 nguyện vọng của Lê Quốc D sống với chị B. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao Lê Quốc D, sinh ngày 17/01/2010 cho chị B trực tiếp nuôi dạy là phù hợp.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét về tài sản chung, nợ chung: Chị B xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị B phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B, chị B được ly hôn với anh Lê Văn N.

Về con chung: Giao cháu Lê Quốc D, sinh ngày 17/01/2010 cho chị B trực tiếp nuôi dạy, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh N thực hiện quyền này.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình chị B phải chịu 300.000 đồng. Chị B có nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003253 ngày 10/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Án xử công khai nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- UBND thị trấn Sông Đốc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Minh Luân